

Bản án số: 94/2026/HS-PT
Ngày: 21 - 7 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Lý Thị Thúy và ông Hoàng Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn N do có kháng cáo của các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2026/HS-ST ngày 12/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lý Văn C (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam. Sinh ngày: 02/8/1985. Tại xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Họ tên cha: Lý Kiềm S (Đã chết). Họ tên mẹ: Lý Mùi P. Vợ: Đặng Mùi C1 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn N (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam. Sinh ngày: 07/10/1977. Tại xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông dân. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Họ tên cha: Triệu Phụ S1. Họ tên mẹ: Triệu Mùi K. Vợ: Lý Thị D và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn C và Lý Văn N: Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2025, do muốn phát triển kinh tế gia đình nên Lý Văn C và Lý Văn N cùng nhau lên khu vực rừng có địa danh Thảm Cầu thuộc thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên để phát phá rừng lấy đất trồng cây dong riềng sau đó trồng xen lẫn cây thông. Chòi và N cùng nhau bàn bạc, thống nhất cùng nhau phát, phá khu rừng nên đã sử dụng dao quảm để phát phá cây bụi, chặt hạ các cây gỗ nhỏ, cây vầu và cùng nhau sử dụng cưa lóc của C để cắt hạ các cây gỗ có kích thước lớn mọc tự nhiên tại khu rừng. Sau khi phát phá, những cây chặt hạ được để lại tại hiện trường. Việc phát phá được thực hiện trong vòng 03 ngày. Khu rừng này do ông Lý Kiểm S và bà Lý Mùi P là bố mẹ đẻ của Lý Văn C trước đó đi khai hoang và quản lý, sau khi Lý Văn C xây dựng gia đình và ra ở riêng thì ông S và bà P chia cho để quản lý và sử dụng. Lô rừng trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 17/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T vụ việc Lý Văn C và Lý Văn N phát phá rừng trái phép tại khu rừng trên nên đã lập hồ sơ, thụ lý, giải quyết vụ việc theo quy định.

Theo bản đồ quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050, khu rừng thuộc rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên (rừng gỗ tái sinh núi đất và rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng). Khu rừng trên thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 12/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P, kết luận: Dẻ 01 thân có khối lượng 0,057m³ có giá trị tại thời điểm tháng 3/2025 là 220.000^d (Hai trăm hai mươi nghìn đồng); Kháo 07 thân có khối lượng 1,223m³ có giá trị tại thời điểm tháng 3/2025 là 220.000^d (Hai trăm hai mươi nghìn đồng); Vàng mường 02 thân có khối lượng 0,227m³ có giá trị tại thời điểm tháng 3/2025 là 220.000^d (Hai trăm hai mươi nghìn đồng); Vầu 11.285 cây (đường kính dưới 06cm) có giá trị tại thời điểm tháng 3/2025 là 3.385.000^d (Ba triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn

đồng). Tổng cộng: 4.045.000đ (Bốn triệu không trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai của nguyên đơn dân sự, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 12/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn N phạm tội "Hủy hoại rừng".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Hủy hoại rừng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Hủy hoại rừng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/5/2026, các bị cáo Lý Văn N, Lý Văn C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lý Văn N, Lý Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Các bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lý Văn N, Lý Văn C cung cấp tài liệu mới là biên bản kiểm tra về việc trồng lại cây trên toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại của UBND xã P.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến nội dung kháng cáo, tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 12/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên

theo hướng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Giao các bị cáo cho UBND xã P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn N, Lý Văn C: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bệnh tật, thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mục đích phát phá cây rừng là để trồng cây dong riềng nhằm cải thiện cuộc sống, sau phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã trồng cây trên toàn bộ diện tích rừng các bị cáo hủy hoại, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lý Văn N, L Chòi xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Lý Văn N, Lý Văn C làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không kháng cáo về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét nội dung kháng cáo liên quan đến việc cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định trong tháng 3 năm 2025 các bị cáo đã cùng nhau phát, phá trái phép diện tích 4.722 m² rừng phòng hộ tại thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên, gây thiệt hại về lâm sản theo kết luận định giá. Tòa án cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã cung cấp tài liệu mới là Biên bản kiểm tra của Ủy ban nhân dân xã P thể hiện các bị cáo đã trồng lại cây trên toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại. Tài liệu này thể hiện sau khi phạm tội, các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; đây là tình tiết mới

phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm mà cấp sơ thẩm chưa có điều kiện xem xét, nên có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đồng thời, đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử đánh giá đầy đủ hơn về khả năng tự cải tạo của các bị cáo.

Đối với tài liệu y tế do bị cáo Lý Văn N cung cấp thể hiện tình trạng bệnh về đại tràng, Hội đồng xét xử ghi nhận đây là tình tiết phản ánh tình trạng sức khỏe của bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt, nhưng không phải là căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thì tại cấp phúc thẩm còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mỗi bị cáo không vượt quá mức hình phạt được xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều bị xử phạt 15 tháng tù, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo; việc cho các bị cáo được hưởng án treo không làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hiện có và khả năng tự cải tạo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ bảo đảm tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Mặt khác, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa có tài liệu thể hiện các bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng việc trồng lại toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại nên chưa có căn cứ xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đến giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo xuất trình được tài liệu mới chứng minh việc khắc phục hậu quả, làm thay đổi cơ sở đánh giá về mức độ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kháng cáo của các bị cáo Lý Văn C và Lý Văn N được chấp nhận, Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Văn C và Lý Văn N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 12/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Hủy hoại rừng*". Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Hủy hoại rừng*". Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Giao bị cáo Lý Văn C cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lý Văn N cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lý Văn C và Lý Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2026/HS-ST ngày 12/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 9 – Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn